

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Q. - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Việt**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **LTTO**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Nhà số 1130, Quốc lộ 22B, ấp Tr.Â, xã Tr.Đ, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh **PAV**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Nhà số 37, ấp Tr.A, xã Tr.T, thị xã HT, tỉnh TN (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 28/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị LTTO trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh PAV chung sống từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tr.T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, cuộc sống không đảm bảo tương lai cho gia đình. Mặt khác, do anh V. ham mê cờ bạc, gây nợ nần nhiều nên từ đó gia đình không còn hạnh phúc, vợ chồng luôn có khoảng cách, tình cảm vợ

chồng cũng không còn nữa và anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị O. yêu cầu ly hôn với anh V..

Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên PLNQ, sinh ngày 11/12/2013 và PLBQ, sinh ngày 21/5/2016, hiện cháu Q. và cháu Q. đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O. khai nhận không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai khác nợ lại anh chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị O. có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh V. đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị O. và anh V. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O. đối với anh V..

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên PLNQ, sinh ngày 11/12/2013 và PLBQ, sinh ngày 21/5/2016 cho chị O. tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị O. không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị O. trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị LTTO có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh PAV đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị O. và anh V. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị LTTO và anh PAV, thấy rằng: Chị O. và anh V. chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrT, thị xã HT, tỉnh TN ngày 26/9/2011. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị O. cho rằng nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp. Ngoài ra, do anh V. ham mê cờ bạc, gây nợ nần, không quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm không còn như trước và anh chị đã không còn sống cùng nhau từ năm 2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh V. nhiều lần để làm rõ nội dung khởi kiện của chị O. nhưng anh V. vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh V. đã không còn quan tâm, hàn gắn tình cảm vợ chồng đối với chị O.. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O. đối với anh V..

[3] Về con chung: Chị O. và anh V. có 02 con chung tên PLNQ, sinh ngày 11/12/2013 và PLBQ, sinh ngày 21/5/2016. Khi ly hôn, chị O. yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con và tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2022, cháu Q. có nguyện vọng sống cùng chị O.. Do đó, cần giao cháu Q. và cháu Q. cho chị O. tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O. khai nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Chị O. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị LTTO đối với anh PAV.

Chị LTTO được ly hôn với anh PAV.

2. Về con chung: **Chị LTTO được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên PLNQ, sinh ngày 11/12/2013 và PLBQ, sinh ngày 21/5/2016.**

Ghi nhận chị LTTO không yêu cầu anh PAV cấp dưỡng nuôi con.

Anh PAV có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị LTTO khai nhận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị LTTO phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị LTTO đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số **0021087** ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Chị LTTO và anh PAV vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HT;
- CC.THADS thị xã HT;
- UBND xã TrT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân